

BỒ TÁT TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT TRONG PHÁP HOA KINH

HT. Trí Quảng

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 14-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Sau khi thành tựu tam pháp ấn: Nhà Như Lai, áo Như Lai, tòa Như Lai, mà đức Phật dạy trong phẩm Pháp sư thứ 10, hành giả được bát bộ chúng bảo vệ và các hóa Bồ tát đến trợ duyên tu, đạt được trạng thái tâm yên tĩnh ở độ cao. Từ đó, thấy được chơn Phật, mà phẩm 11 diễn tả là thấy tháp Đa Bảo xuất hiện. Thấy tháp, mở được cửa tháp và vào sống trong tháp, nói khác, thấy đạo, ngộ đạo, thành Phật, mới có được pháp chân thật, các giai đoạn tu trước chỉ là pháp phương tiện.

Đôi trước Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca, các Bồ tát mười phương phát nguyện hoằng truyền kinh Pháp Hoa ở cõi Ta bà, nhưng đức Phật từ chối. Ngài cho biết việc tuyên dương chánh pháp ở Ta bà đã có Bồ tát bốn địa là Bồ tát Tùng địa dũng xuất thừa sức đảm đương. Chỉ có kinh Pháp Hoa mới nói đến Bồ tát Tùng địa dũng xuất và Phật phú chúc kinh này cho các Ngài. Trên tinh thần này, Bồ tát bốn địa quan trọng hơn, giữ vai trò chính yếu, Bồ tát mười phương chỉ trợ lực mà thôi.

Phật vừa dứt lời, có đến 6 vạn hằng hà sa Bồ tát xuất hiện. Các vị này sẽ thành Phật, nói khác, ở Ta bà có điều kiện tu hành thành Phật hơn các thế giới khác. Thanh văn rất ngạc nhiên, vì từ trước, Phật thường ca ngợi Phật và Bồ tát ở thế giới khác và nơi đó cũng dễ tu, dễ thành Phật hơn. Nhưng chỉ có hội Pháp Hoa, Phật ngợi khen Bồ tát ở Ta bà, nơi có nhiều tệ ác. Điều này nhằm gợi ý giúp chúng ta thoát ly tánh đối lập ở trong vòng tương đối của thế giới nhị nguyên: tốt xấu, giỏi dở, ô uế, thanh tịnh. Thí dụ như A Xà Thế phạm tội ác nhất, nhưng cũng phát tâm cao nhất, hộ đạo mạnh nhất. Sống trong hoàn cảnh ác, chúng ta mới phát hiện được cái nào là phiền não nghiệp

để xóa. Nếu ở thế giới an vui, chúng ta tưởng phiền não không còn, mà kỳ thực nó tiềm ẩn bên trong không mất. Thật vậy, theo kinh nghiệm bản thân, tôi ở Việt Nam biết được nhiều điều tồn tại cần điều chỉnh, trong khi ở Nhật, sống với người tốt, phiền não khó có cơ hội bộc phát. Ở đây, sống với người ngang bướng nhiều, nên nghe chuông tai, thấy gai mắt, thì tự biết tôi còn hai cái xấu là chuông tai, gai mắt. Tưởng mình không biết giận, biết buồn, nhưng nay có người làm mình giận, buồn được, phải sợ mà lo khắc phục sai trái ấy. Nếu thực tốt, ở trong hoàn cảnh đáng buồn, nhưng không buồn, đó là con đường đi lên cõi thánh.

Ở Ta bà tức ngũ trục, đủ thứ phiền nhiễu quấy rầy, chỉ riêng đòi hỏi của thân ngũ ấm cũng đủ mệt, làm sao lòng không phiền theo. Lòng hay tâm bồ đề của chúng ta ngay ở trong thế gian này mà không bị hoàn cảnh sống, phiền não chi phối, mới thành Phật. Kinh Pháp Hoa diễn tả rằng trong Ta bà, trong lòng đất có vô số Bồ tát Tàng địa dũng xuất, trong khi các kinh khác gọi là hạt châu hay Phật tánh.

Theo văn tự kinh, các Bồ tát này từ trong lòng đất hiện ra. Hiểu theo Tâm địa quán, Phật ví tâm như đất, cỏ dại hay hoa màu đều từ đất mọc lên, cũng vậy, tốt lành, xấu ác đều từ tâm sanh ra. Trong tâm chúng ta có Bồ tát, Phật hiện ra, nếu chỉ nhìn xác thân sẽ chẳng thấy Phật, kinh ghi là Di Lặc không hề biết mặt một vị Bồ tát cưu trụ nào. Nói cho dễ hiểu, khi A Xà Thế chưa phát tâm cúng dường Phật, mọi người vẫn nghĩ ông phá Phật. Nhưng đến khi tâm ông rúng nứt, vị Phật trong tâm A Xà Thế xuất hiện, biến con người cực ác thành cực thiện, có công đối với đạo.

Vì vậy, điều quan trọng là đất rúng nứt để tâm bồ đề phát ra, nên Phật khuyên Bồ tát 10 phương đến Ta bà chỉ làm cho người thấy được cái tốt để họ phát tâm và tự tu, không thể tu thay. Trong kinh ghi Phật vừa dứt lời, ba ngàn thế giới rung động, ý này nhằm nói lên cuộc sống siêu tuyệt, kỳ vĩ của đức Thích Ca làm rúng động biết bao tâm hồn nhân thế. Ý này thể hiện rõ nét qua lịch sử của đạo Phật tồn tại hơn 25 thế kỷ. Từ Phật Niết Bàn đến nay, tiếp nối việc làm của Phật, vô số Bồ tát ra đời cứu nhân độ thế. Ở thời tượng pháp, tiêu biểu có Trí Giả Đại sư phát huy tinh thần Pháp Hoa, được tôn kính như Tiểu Thích Ca tái sanh ở Trung Quốc. Đến thời mạt pháp, Nhật Liên Thánh nhân xuất hiện canh tân Phật giáo, được xưng tán là Thượng Hạnh Bồ tát. Thời kỳ nào cũng có người tương ưng giữ gìn mạng mạch Phật pháp.

Các Bồ tát này thân màu hoàng kim, đủ các tướng tốt, đạo hạnh viên mãn, nghĩa là không còn lỗi lầm, giới đức thuần trong sạch, đáp ứng được mọi yêu cầu của chúng sanh, mới có khả năng hoằng truyền chánh pháp ở thế giới đầy đủ trược ác này. Đức Phật đưa ra mẫu Bồ tát Tùng địa dũng xuất để nhắc nhở chúng ta muốn tu hành, giáo hóa chúng sanh cần phải theo mô hình hành đạo đó.

6 vạn hằng hà sa Bồ tát đặt dưới sự lãnh đạo của 4 vị Bồ tát thượng thủ: Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, An Lập Hạnh. Thượng Hạnh Bồ tát tiêu biểu cho người làm được những việc khó làm nhất. Nói khác, gọi nhắc chúng ta thực có tài thì lúc khó khăn phải gánh vác, hoàn cảnh dễ, hưởng lợi để dành cho kẻ thấp chí bạc tài. Quan trọng là chúng ta cần rèn khả năng giỏi thật sự và nằm trong lòng đất, tức chuẩn bị thật đầy đủ để khi khó, giang tay nhận lãnh. Vô Biên Hạnh Bồ tát chỉ cho khả năng đa dạng, làm được nhiều việc. Từ việc lớn đến việc nhỏ, không từ nan, đều hoàn tất, mới là mẫu người hữu ích cho đời. Bồ tát Tịnh Hạnh hoàn toàn trong sạch, thanh tịnh, người không còn chê trách được. Nhờ phạm hạnh thanh tịnh, tác động cho người kính phục, phát tâm, mới có khả năng lãnh đạo chúng. Theo Bồ tát Tịnh Hạnh, chúng ta tự quán sát bản thân, tu sửa không còn lỗi lầm hoặc lắng nghe người phê phán mà sửa đổi. Cuối cùng là An Lập Hạnh Bồ tát hay mẫu sống không đua đòi, bằng lòng với hoàn cảnh của mình, từ đó tiến tu đạo nghiệp. Không phải an phận để mặc cảm, buồn tủi, thối chí, sanh ra các tánh ác.

Tóm lại, chúng ta phát tâm đi từ lộ trình Bốn môn Pháp Hoa ở Ta bà, muốn tìm Bồ tát Tùng địa dũng xuất hay tìm Đạo sư, tìm pháp lữ tu hành, chúng ta tìm người có nếp sống theo mô hình kiểu của 4 vị Bồ tát thượng thủ nói trên để nương theo tu tập. Mặc khác, nỗ lực rèn luyện tự thân, phát triển hạnh đức theo việc làm của Bồ tát Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, An Lập Hạnh. Kết hợp lực gia trì của các Ngài với khả năng thực chứng của chúng ta, đó là Niết Bàn tịnh lạc mở ra cho chúng ta an trú ngay trên cõi đời ác trược này.

THIÊN ĐẠO

DIỆU SƠN

"Này các Tỳ kheo! Đây là những cội cây, đây là những căn nhà trống, hãy hành thiên, chớ có phóng dật, chớ để hối hận về sau".

(Song Tường - Trung Bộ I)

"Tỳ kheo hãy tu thiền!

Chớ buông lung phóng dật!

Tâm chớ đắm say dục

Phóng dật nuốt sắt nóng

Bị đốt chớ than khổ"

(Pháp cú 371)

Đây là những lời nhắc nhở ân cần nhất của đức Phật khi Ngài giáo hóa hàng đệ tử. Lúc nào Ngài cũng nhấn mạnh đến tam học Giới- Định-Tuệ. Chớ buông lung, chớ phóng dật, chớ đắm say dục lạc tức là giữ giới. Hành thiền mà không giữ giới thì không thể phát triển định và tuệ được.

"Ai sống một trăm năm

Ác tuệ không thiền định

Tốt hơn sống một ngày

Có tuệ tu thiền định

(Pháp cú 111)

Tu thiền trí tuệ sanh

Bỏ thiền trí tuệ diệt

Biết con đường hai ngã

Đưa đến hữu, phi hữu

Hãy tự mình nỗ lực

Khiến trí tuệ tăng trưởng

(Pháp cú 282)

Qua các kinh điển hệ nguyên thủy, đức Phật luôn luôn xác định rõ "có thiền định mới có trí tuệ". Chỉ có trí tuệ mới phá tan vô minh, tùy miên bám sát chúng ta từ vô thủy đến nay. Trí tuệ có công năng giúp chúng ta giải thoát và giải thoát tri kiến. Nếu nội tâm không an định trí tuệ khó tăng trưởng. Như vậy định huệ không rời nhau.

Trong kinh Pháp Bản Đàn, Lục Tổ Huệ Năng dạy: "Đại chúng chớ lầm nói là định huệ sai khác. Định huệ đồng thể, không phải là hai. Định là huệ, huệ là định" (phẩm Định Huệ)

Trong A Hàm Phật dạy "Vô ngã là Niết Bàn". Thiên sư thì bảo "Vô tâm thì đạo", "tâm bình thường là đạo". Các Ngài khi thì nói Niết Bàn, khi thì nói Phật, tâm, thiền, đạo... thiền đạo có hay không có? Nếu chúng ta cứ đem phàm tình lý giải các danh từ ấy, các Ngài sẽ quở là "lấy tranh che đầu" hay "kẻ ngu vào biển đêm cát..." Do đó khi khách đến hỏi Thiên sư Duy Khôn:

- Đạo ở đâu?

Sư đáp:

- Ở trước mắt.

Khách hỏi tiếp:

- Sao con không thấy?

Đáp:

- Vì ngươi có ngã nên không thấy.

- Con có ngã nên không thấy, Hòa thượng thấy chăng?

- Có ngươi, có ta nên chẳng thấy.

- Không con, không Ngài lại thấy chăng?

- Không ngươi, không ta, ai còn thấy?

(Thiền sư Trung Hoa I)

Khi không người không ta tức dứt hết nhơn ngã, bĩ thử... thấy nghe hiểu biết rõ ràng thì cần gì hỏi đạo ở đâu, và cũng không có ai để chạy đông chạy tây tìm thầy điếm đạo.

Nhục thân của hai Thiền sư Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường để lại trên 300 năm, nay còn thờ tại chùa Đậu, Hà Nội, đáng cho chúng ta suy gẫm và tin sâu. Tin vào sự hành thiền đưa đến chứng đạo, và điều này không hạn cuộc bởi thời gian, không gian. Và sở dĩ hành thiền là một phương tiện đưa đến chứng đạo là vì trong ta đã có sẵn chủng tử Phật; phải chăng đó là như lời Thiền Sư Trí Huyền diễn tả:

Ngọc lý bí thính diễn diệu âm

Cá trung mãn mục lộ thiên tâm

Hà sa cảnh thị bồ đề cảnh

Nghĩ hương bồ đề cách vạn tâm

(Trong ngọc ẩn thính diễn diệu âm

Nơi kia đầy mắt bày thiên tâm

Hà sa cảnh là bồ đề cảnh

Nghĩ đến bồ đề cách vạn tâm).

---o0o---

Hết